

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2021/HSST

Ngày 12-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮKLẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Cao Thị Hồng Châu.

2/ Ông Lê Nam Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15/2021/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2021, đối với:

1. Bị cáo: Lưu Mạnh T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1992, tại tỉnh H;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn I, thị trấn I, huyện C, tỉnh G;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12;

Tiền án: Có 01 tiền án (ngày 19/11/2016 thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, ngày 16/8/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, theo khoản 1 Điều 143 BLHS). Chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung, ngày 21/02/2018 chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương. Họ và tên cha:

Lưu Văn L, sinh năm 1956; Họ và tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1964, hiện đang sinh sống tại xã Hưng Đ, huyện Tiên L, tỉnh Hưng Y; Bị cáo có vợ là Võ Thị N, sinh năm 1986 và có 01 con là Lưu Quỳnh A, sinh năm 2019. Hiện đang sinh sống tại thôn 4, xã Nghĩa H, huyện Ch, tỉnh G

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đắk Lắk – **Có mặt**

2. Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Phương C, sinh năm 1985 – **Vắng mặt**

Nơi cư trú: Buôn Knia, xã Ea Tul, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 – **Vắng mặt**.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Ea M'ngang, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

- Chị Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1983 – **Có đơn xin vắng mặt**.

Địa chỉ: Số 845 Hà Huy Tập, P. Tân Lợi, tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972 - **Vắng mặt**.

Địa chỉ: Số 14a Nguyễn Văn Cừ, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Chị Nguyễn Thị Phương C (*chị C*) và bà Nguyễn Thị X (*bà X*) có quan hệ quen biết với nhau từ năm 2017. Trong thời gian quen biết thì X nhiều lần cho C mượn tiền để kinh doanh. Ngày 14/01/2018, C gặp X tại quán cà phê Eva ở số 20 đường Phù Đồng, tổ dân phố 3, thị trấn Q, huyện C để hỏi vay mượn tiền. Sau khi thỏa T, X đồng ý cho C vay với số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*). Tuy nhiên, để được vay tiền thì X yêu cầu C phải viết giấy bán Céc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu sơn: Xám- bạc, biển kiểm soát: 47H1-388.76 của C cho X để lấy số tiền 30.000.000 đồng thì C đồng ý. Sau đó X nói con gái là Nguyễn Thị Thanh T viết giấy bán xe với nội dung C bán xe 47H1-388.76 cho X với giá 30.000.000 đồng rồi đưa cho C ký vào giấy bán xe và giao toàn bộ giấy bán xe mô tô 47H1-388.76 cho X còn C vẫn sử dụng xe mô tô 47H1-388.76 và giấy tờ xe. Sau khi viết giấy bán xe xong thì X đã giao số tiền 30.000.000 đồng cho C. Ngoài việc vay mượn tiền như trên C còn vay mượn của X nhiều lần với số tiền lớn nhưng chưa trả, nên vụ việc đang được Toà án nhân dân huyện Cư M'gar thụ

lý giải quyết. Vì vậy, Nguyễn Thị X đã nhiều lần gặp C để đòi tiền nợ nhưng C không có tiền để trả cho X.

Vào khoảng đầu tháng 6 năm 2018, bà X gặp Nguyễn Thị Ái V để nhờ V tìm người đi cùng X đến nhà C đòi nợ thì được V đồng ý. V liên hệ với Nguyễn Văn T (*tên thường gọi là Ken*) đến quán cà phê Sách ở tổ dân phố 7, thị trấn Quảng Phú, huyện CưM'gar để gặp X và V. Tại đây, X và T trao đổi việc đi đòi nợ, X nói T tìm thêm mấy người bạn đi cùng X đến nhà C để đòi nợ thì T đồng ý.

Khoảng 06 giờ ngày 07/6/2018, T gọi thêm cho Lưu Mạnh T (*bị cáo T*) cùng với 02 người tên L và N (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) cùng tham gia đi đòi nợ với T thì T, L, N đồng ý. Sau đó, Lý điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát: 47H1- 461.37 của bà Nông Thị Ú là mẹ vợ của T chở T, còn Nam chở T trên xe mô tô hiệu Taurus, không rõ biển kiểm soát và T mang theo 01 túi nâu bên trong có đựng 01 gậy 03 khúc bằng kim loại, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47H1- 329.11 của V cùng với vợ chồng bà X đến nhà C. Khi đến gần nhà C thì bà X chỉ đạo Ca ra làm 02 nhóm. Nhóm thứ nhất; có ông Nguyễn Văn V (*chồng bà X*), T, Nam đứng chặn trên đường tỉnh lộ 8 hướng đi xã CưDiêm'nông cách nhà C khoảng 200m. Nhóm thứ hai; có X, V, T, Lý chặn ở đường tỉnh lộ 8 hướng về xã EaKpam. Mục đích chặn đường để khi ông Phương (*chồng C*) đi ra ngoài đường bằng xe mô tô, biển kiểm soát: 47H1- 388.76 thì sẽ giữ và lấy xe. Khoảng 7 giờ cùng ngày, do không thấy ông Phương điều khiển xe mô tô nói trên đi ra ngoài nên nhóm của X đến trước cổng nhà C thì thấy C đang nấu ăn sáng tại nhà bếp. Lúc này, T gọi điện báo cho T biết, sau đó T đập đổ bờ rào lưới B40 rồi đi vào. Thấy vậy, chị C chạy vào phòng ngủ đóng cửa lại, T chạy theo đập bung cửa xông vào túm tóc chị C kéo ra ngoài. Khi T kéo chị C ra đến hành lang thì X cùng T, Nam cùng nhau leo qua hàng rào và kéo C ra ngoài đường và X túm tóc và tát vào mặt chị C. Sau đó X nói với T, T, N và L là đưa C lên xe mô tô chở đi thì C chống đối nên T, T, X khiêng C đặt lên xe mô tô biển kiểm soát: 47H1- 461.37 để Lý điều khiển xe, chị C ngồi giữa, T ngồi sau giữ C đi về hướng xã EaKpam. Lúc này ông V vẫn một mình đứng trên đường tỉnh lộ 8 cách nhà C khoảng 200m. Ngay lúc đó, X bảo V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47H1- 329.11 chở X đi theo để hướng dẫn Lý cùng đồng bọn chở C vào lô cao su thuộc xã Eakpam thì V đồng ý. Khi vào lô cao su thuộc xã EaKpam thì T yêu cầu C tắt nguồn điện thoại và cùng với T, N, L giữ C lại trong lô cao su để chờ X đến. X được V điều khiển xe mô tô chở đến thì X tiếp tục chửi bới, túm tóc và dùng tay chân đánh chị C còn T, T, N, L và V thì đứng canh. Sau đó, X bảo V đi ra ngoài đường tỉnh lộ 8 chờ đón ông V vào. X cùng đồng bọn không ché, giữ chị C đến khoảng 9 sáng giờ cùng ngày thì cả bọn bỏ C ở lại lô cao su một

mình và đi về. Khi về đến đường tỉnh lộ 8 thì ông V và V cũng vừa đến nên cả bọn cùng nhau đi về thị trấn Quảng Phú, huyện CuM'gar. Lúc này chị C gọi điện thoại cho anh Nguyễn Phỉ H, nhờ đến đón và chở chị C đi bệnh viện Đa khoa huyện CuMgar. Các đối tượng X, V, V, T, T, N và L đi về đến thị trấn Quảng Phú và vào quán cà phê ở đường Y Ngông Niê Kdăm, thị trấn Quảng Phú, huyện CuM'gar uống nước. Tại đây bà X đã đưa cho T số tiền 2.000.000 đồng để trả công cho các đối tượng cùng đi đòi nợ nói trên, sau đó Lưu Mạnh T, N, L đã bỏ trốn khỏi địa phương không rõ đi đâu, làm gì.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 859/PY-TgT ngày 17/7/2018, của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đắk Lắk kết luận: chị Nguyễn Thị Phương C bị đa thương phần mềm, với tỷ lệ thương tích là 05% (*Năm phần trăm*), vật tác động; **cứng, tày.**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T như nội dung cáo trạng, đồng thời đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lưu Mạnh T phạm tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Mạnh T mức án từ **18 (mười tám)** tháng đến **24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, giam, ngày 30/12/2020.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Không.

*** Về xử lý vật chứng:** không.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CuM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 07/6/2018, tại nhà chị C, bị cáo T đã cùng với Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Ái V và đối tượng N, L (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) đã thực hiện hành vi bắt, giữ chị C và sau đó các đối tượng này cùng nhau chở chị C ra lô cao su để đánh đập và đòi nợ thì bị phát hiện, xử lý. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã đối với bị cáo T.

Hành vi trên đây của bị cáo T đã phạm vào tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

*** Điều 157 Bộ luật hình sự quy định:**

"1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

.....

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, cho nên bị cáo phải nhận thức được rằng; quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền tự do của người khác mà bị cáo đã cùng với những người khác cùng nhau bắt, giữ chị C và sau đó bà X đã có hành vi dùng tay, chân đánh gây nên thương tích cho chị C với tỷ lệ thương tích là 5% (*Năm phần trăm*). Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra cho người bị hại.

[3] Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục hành vi phạm tội, (*ngày 19/11/2016 thực hiện hành vi cố ý làm hư*

hồng tài sản, ngày 16/8/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, theo khoản 1 Điều 143 BLHS, ngày 21/02/2018 chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương). Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này, các đối tượng tên N và Lhiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar tách hành vi bắt, giữ người trái pháp luật của N và Lra để tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Ái V đã bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm sau đó Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tại bản án số 260/2019/HSPT, ngày 03/9/2019.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại Nguyễn Thị Phương C không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]*Về xử lý vật chứng:* Về vật chứng của vụ án đã được xử lý tại bản án số 32/2019/HSST, ngày 19-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar và bản án số 260/2019/HSPT, ngày 03/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Lưu Mạnh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH;

Tuyên bố:

Bị cáo Lưu Mạnh T phạm tội “***Bắt, giữ người trái pháp luật***”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Mạnh T **01 (năm) 06 (tháng) tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 30/12/2020.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

Người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Mạnh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKS huyện CưM'gar;
- CA huyện CưM'gar;
- CCT.H.A dân sự; T.H.A hình sự;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Cảnh

